

Bản án số: 29/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 27/11/2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Trường

*Các thẩm phán:*

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Ông Nguyễn Minh Tân

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:*** Bà Đàm Thị Hạnh -  
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2020/TLPT-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/HNGĐ-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐ-PT ngày 09/11/2020; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 14/2020/QĐ-PT ngày 25/11/2020, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1981. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. ***Bị đơn:*** Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1986. Có mặt.

Địa chỉ: xã V, huyện N, tỉnh Hải Dương.

3. ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962 và ông Nguyễn Đình S, sinh năm 1962. Vắng mặt.

Đều ở địa chỉ: thôn H, xã L, huyện N, tỉnh Hải Dương;

3. ***Người kháng cáo:*** Chị Nguyễn Thị L (Bị đơn).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, các lời khai quá trình làm việc tại Tòa án anh Nguyễn Đình S trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh S, chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện N vào ngày 28/3/2007. Sau ngày cưới vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm của vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị L nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã V, huyện N sinh sống, lần cuối cùng chị bỏ về từ tháng 8/2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, không có biện pháp cải thiện. Nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn chị Nguyễn Thị L.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Sao M, sinh ngày 17/9/2007 và Nguyễn Đình Hải A, sinh ngày 06/7/2009. Hiện hai con chung đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung Nguyễn Đình Hải A, chị L nuôi con chung Nguyễn Thị Sao M. Hai bên không phải cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai và quá trình làm việc tại Tòa án chị Nguyễn Thị L trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện kết hôn như anh Nguyễn Đình S trình bày là đúng. Chị xác định vợ chồng hạnh phúc đến tháng 8/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống không hợp nhau, thường xuyên bất đồng trong cuộc sống và phát triển kinh tế gia đình, mẹ con anh S thường xuyên đánh đập chị. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở xã V, huyện N sống từ tháng 8/2019 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và không có biện pháp cải thiện, anh S làm đơn xin ly hôn, chị hoàn toàn đồng ý đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa chị và anh S.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thị Sao M, sinh ngày 17/9/2007 và Nguyễn Đình Hải A, sinh ngày 06/7/2009. Hiện nay hai con chung đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn, chị có nguyện vọng tiếp tục được nuôi dưỡng cả hai con chung. Chị tự nguyện không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Ngày 29/4/2020 chị có đơn khởi kiện yêu cầu phân chia tài sản chung vợ chồng. Năm 2009 bố mẹ chồng là ông Nguyễn Đình S và bà Nguyễn Thị T xây dựng lại nhà ở tổng chi phí khoảng 300.000.000 đồng. Trong đó công sức đóng góp của chị và anh S trong việc xây dựng nhà là 150.000.000 đồng. Chị yêu cầu ông S, bà T có nghĩa vụ trả cho chị

$\frac{1}{2}$  số tiền 150.000.000 = 75.000.000 đồng. Ngoài ra, chị xác định số tiền 18.880.000 đồng là tiền BHXH do công ty V thanh toán cho chị sau khi chị nghỉ việc do ông Nguyễn Đình S lĩnh thay chị đến nay ông S vẫn chưa trả cho chị. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S trả chị số tiền trên.

Ngày 17/6/2020 chị L có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện phân chia tài sản chung vợ chồng là công sức đóng góp vào việc xây dựng lại nhà ở cùng với bố mẹ chồng. Đối với số tiền 18.880.000 đồng BHXH do ông Nguyễn Đình S lĩnh thay chị L cho đến nay ông S chưa thanh toán trả cho chị L nên chị giữ nguyên yêu cầu ông S có nghĩa vụ thanh toán trả cho chị.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/HNGĐ - ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương căn cứ Điều 217; Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình S và chị Nguyễn Thị L.

2. Về nuôi con chung: Giao cho anh Nguyễn Đình S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Đình Hải A, sinh ngày 06/7/2009 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Sao M, sinh ngày 17/9/2007 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng cho con.

Anh S, chị L đều có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Đình S và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả tiền công sức đóng góp trong việc xây dựng nhà ở với số tiền 75.000.000 đồng.

4. Buộc ông Nguyễn Đình S có nghĩa vụ trả một lần chị Nguyễn Thị L số tiền 18.880.000đ (tiền BHXH nghỉ việc ông S lĩnh thay chị L chưa trả).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo, quyền thỏa thuận thi hành án theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/9/2020 chị L kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/HNGĐ-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, chị L vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Anh S có quan điểm không đồng ý với nội dung kháng cáo của chị L, đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị L, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/HNGĐ-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, nghe ý kiến trình bày của các bên đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.*

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L kháng cáo trong thời hạn luật định nên kháng cáo hợp lệ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Cấp sơ thẩm xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình S và chị Nguyễn Thị L. Các đương sự không kháng cáo nội dung này, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.2] Xét kháng cáo của của chị Nguyễn Thị L, Hội đồng xét xử thấy:

Chị L kháng cáo cho rằng kể từ khi vợ chồng sống ly thân, chị cho các con về nhà ngoại sinh sống, anh S không quan tâm, hỏi han, thăm nom và chăm sóc con cái. Mặt khác anh S còn thể hiện tình cảm với người phụ nữ khác trước mặt con trẻ và chửi mắng các con khiến chúng bị tổn thương (nhưng chị không đưa ra được căn cứ). Hơn nữa các con đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Nên chị đề nghị cấp phúc thẩm giao cả hai con cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con. Tuy nhiên anh S không thừa nhận và cho rằng chị L và gia đình chị L có môi trường sống phức tạp sẽ không đảm bảo cho quá trình phát triển và hình thành nhân cách của các con. Trong thời gian các con ở với chị L, chị L luôn ngăn cản, cấm đoán không cho các con gặp anh. Do môi trường sống của gia đình chị L phức tạp nên anh không đến nhà mà gặp gỡ các con ở trường. Anh S cho rằng các con có nguyện vọng ở với mẹ là do một năm sống cùng chị L và bị đe dọa, ảnh hưởng từ mẹ. Bản thân anh luôn quan tâm, hỏi han và dành nhiều tình cảm cho các con.

Xét về điều kiện để nuôi con: Anh S và chị L đều làm công ty, có thu nhập, cả hai đều ở cùng nhà với bố mẹ để nên được gia đình hỗ trợ trong việc đưa đón, chăm sóc con cái. Anh S và chị L đều chứng minh được điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, điều kiện kinh tế và thu nhập của anh S, chị L không cao, nếu giao cả hai con chung cho một người nuôi dưỡng thì sẽ khó khăn cho việc

chăm sóc con chung. Hơn nữa, cháu Sao M là con gái đang ở độ tuổi phát triển về tâm sinh lý nên cần có sự quan tâm chăm sóc, chỉ bảo của người mẹ; cháu Hải A đang trong độ tuổi hiếu động cần có sự giám sát, giáo dục của bố. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm giao cho anh S nuôi cháu Hải A; giao cho chị L nuôi cháu Sao M là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con. Tại cấp phúc thẩm, chị L kháng cáo không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị L. Anh S cũng không có căn cứ và không chứng minh được điều kiện để nuôi cả hai con nên không chấp nhận đề nghị của anh S.

[3] Về án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên chị L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, cấp phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;*

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2020/HNGĐ-ST ngày 21/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương về phần nuôi con như sau:

Áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Đình S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Đình Hải A, sinh ngày 06/7/2009 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Sao M, sinh ngày 17/9/2007 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Anh S, chị L đều có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2. Về án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, trừ số tiền 300.000 đồng mà chị đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số AA/2017/0009310 ngày 18/9/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự Ninh Giang. Chị L đã thực hiện xong nghĩa vụ nộp án phí phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 27/11/2020.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Ninh Giang;
- Chi cục THADS huyện Ninh Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Xuân Trường**